



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán

tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ernst & Young

 **ERNST & YOUNG**

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
THÔNG TIN CHUNG	1 - 3
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
Bảng cân đối kế toán	8 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Thuyết minh các báo cáo tài chính	14 - 61

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần bảo hiểm được thành lập theo Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 và Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 37GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 19 tháng 06 năm 2006, và theo các giấy phép điều chỉnh sau:

<i>Giấy phép điều chỉnh số</i>	<i>Ngày</i>
37/GPĐC1/KDBH	Ngày 27 tháng 10 năm 2006
37/GPĐC2/KDBH	Ngày 11 tháng 7 năm 2008
37/GPĐC3/KDBH	Ngày 11 tháng 11 năm 2008
37/GPĐC4/KDBH	Ngày 17 tháng 5 năm 2010
37/GPĐC5/KDBH	Ngày 27 tháng 8 năm 2010
37/GPĐC6/KDBH	Ngày 28 tháng 2 năm 2011
37/GPĐC7/KDBH	Ngày 27 tháng 6 năm 2011

Công ty được thành lập nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, giám định tổn thất, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Mạng lưới hoạt động

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu có trụ sở chính đặt tại Tầng 2, Tòa nhà ITAXA, Số 126 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có một (01) Trụ sở chính, một (01) Sở giao dịch Phía Nam tại thành phố Hồ Chí Minh, một (01) Hội sở phía Bắc tại Hà Nội, và mười lăm (15) chi nhánh tại các tỉnh thành.

Nhân viên

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 446 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 315 người).

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị cho năm tài chính 2011 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Hồ Nam Thắng	Chủ tịch	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Đinh Quang Tri	Phó Chủ tịch	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Trịnh Quang Tuyền	Phó Chủ tịch	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Phan Hoàng Chung Thủy	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Nguyễn Như Thu	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Vũ Hồng Sư	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Bà Phạm Thị Bé	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Thu Sơn	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Bà Phạm Thị Mỹ Hoa	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Trần Văn Quý	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Andreas Matthias Kleiner	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Ông Cheong Yue Loon	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Ông Nguyễn Xuân Nam	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Bà Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2011 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Công Tú	Trưởng Ban Kiểm Soát	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Đỗ Công Khanh	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	Ngày 20 tháng 05 năm 2011
Ông Nguyễn Như Thu	Trưởng Ban Kiểm Soát	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Ông Arno Frank Fehler	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	Ngày 20 tháng 05 năm 2011	
Bà Nguyễn Thị Dạ Lan	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	
Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên	Ngày 18 tháng 08 năm 2006	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc cho năm tài chính 2011 và cho tới thời điểm lập báo cáo này gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phan Hoàng Chung Thủy	Tổng Giám đốc	Ngày 18 tháng 08 năm 2006
Ông Dương Ngọc Lân	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 25 tháng 07 năm 2007
Ông Cung Trọng Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 09 năm 2009
Ông Lee Seng Tong Gerard	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 06 năm 2011
Ông Trần Băng Đoàn	Giám đốc Ban Tài chính Kế toán	Giám đốc Ban Tài chính Ngày 01 tháng 01 năm 2010

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Hoàng Chung Thủy - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán của Công ty.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu ("Ban Tổng Giám đốc") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho năm tài chính 2011 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty đã được tuân thủ và tắt cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, các báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và tuân thủ các quy định có liên quan.



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 4 năm 2012

Số tham chiếu: 60954755/15295588

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu ("Công ty") được trình bày từ trang 8 đến trang 61 bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác mà báo cáo kiểm toán ngày 29 tháng 4 năm 2011 đã đưa ý kiến loại trừ về vấn đề lập dự phòng cho một số khoản cho vay ủy thác.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Ngoại trừ vấn đề thảo luận ở đoạn văn bản sau, chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Vấn đề ngoại trừ

1. Như được trình bày trong *Thuyết minh số 6 – Phải thu khác*, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty ghi nhận một khoản tiền gửi với số tiền là 124.999.022.000 VNĐ tại chi nhánh một ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam ("Ngân hàng"). Khoản tiền gửi này liên quan đến một vụ việc gian lận tại Ngân hàng hiện đang trong quá trình điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Chúng tôi không thể xác nhận hoặc xác minh số dư khoản tiền gửi này tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các bút toán điều chỉnh có thể cần thiết liên quan đến khoản tiền gửi đã được ghi nhận tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.
2. Theo chính sách kế toán của Công ty như được trình bày tại *Thuyết minh 3.14* chỉ ra rằng dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo ("IBNR") được tính toán theo quy định tại Thông tư 156/2007/TT-BTC. Tuy nhiên, Công ty hiện tại chưa thể tính được dự phòng cho các khoản tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa yêu cầu đòi bồi thường theo hướng dẫn của Thông tư số 156/2007/TT-BTC do hệ thống thông tin hiện tại của Công ty không lưu trữ dữ liệu thống kê của 3 năm trước theo yêu cầu của Thông tư này. Do những hạn chế của hệ thống thông tin trên nên chúng tôi không thể thu thập đủ những bằng chứng tin cậy để kết luận về sự trung thực và hợp lý của quý dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trình bày trên báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và 31 tháng 12 năm 2011 phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 156/2007/TT-BTC.

Vấn đề ngoại trừ (tiếp theo)

3. Như được trình bày trong *Thuyết minh số 5 và số 10*, Công ty có một khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Việt Nam với số tiền 30.000.000.000 VNĐ, đã đáo hạn vào ngày 14 tháng 3 năm 2011 và khoản cho vay ủy thác đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vận tải viễn dương Vinashin theo 2 hợp đồng 01/HĐUT/SCB-HN/08 và 02/HĐUT/SCB-HN/08 với số tiền là 8.000.000.000 VNĐ và 7.014.000.000 VNĐ cùng với ngày đáo hạn lần lượt là 18 tháng 10 năm 2009 và 26 tháng 8 năm 2010. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty vẫn ghi nhận lãi dự thu phát sinh cho các khoản tiền gửi và cho vay này.

Cho đến ngày phát hành báo cáo này, tất cả các khoản quá hạn nói trên vẫn chưa được thu hồi đầy đủ. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa tiến hành trích lập dự phòng suy giảm giá trị cho các khoản tiền gửi và ủy thác cho vay này tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo như Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009. Nếu dự phòng suy giảm giá trị cho các khoản tiền gửi và ủy thác cho vay này và hoàn nhập lãi dự thu phát sinh cho các khoản tiền gửi và cho vay được ghi nhận, lợi nhuận của năm tài chính sẽ giảm 24.340.683.334 VNĐ và lợi nhuận chưa phân phối cũng giảm tương ứng năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Ngoài ra, dự phòng giảm giá đầu tư sẽ tăng 18.107.000.000 VNĐ và các khoản phải thu khác cũng sẽ giảm 6.233.683.334 VNĐ đi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

4. Như được trình bày trong *Thuyết minh số 6(ii)*, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty có một khoản công nợ phí đã quá hạn với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam ("Falcon") với số tiền 15.076.361.130 VNĐ (tương đương 723.850,64 Đô la Mỹ) phát sinh từ những hợp đồng bảo hiểm trong năm 2008 và 2009. Trong khi đó, theo một Thảo thuận chính thức vào ngày 29 tháng 1 năm 2011 giữa hai bên, toàn bộ số tiền quá hạn này sẽ phải được thanh toán toàn bộ trong năm 2011. Tuy nhiên, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 7 tháng 12 năm 2009 do ban Tổng giám đốc của Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể thu hồi được các khoản phí bảo hiểm này bằng cách cẩn thận thanh toán cho các khoản bồi thường liên quan tới Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam mà Công ty vẫn đang trong quá trình giải quyết. Vì vậy, chúng tôi không thể tiến hành các thủ tục kiểm toán cần thiết để đảm bảo khả năng thu hồi của các khoản phải thu phí này tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.
5. Theo công văn số 238/KT-TCDL ngày 19 tháng 4 năm 2012 của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFC), công ty được đầu tư, EVNFC thông báo cổ tức được chia cho năm tài chính 2011 là 9% trên mệnh giá cổ phiếu và Công ty đã ghi nhận một khoản thu nhập về cổ tức với số tiền 3.291.300.000 VNĐ. Tuy nhiên, theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 23 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được ban hành và công bố kèm theo quyết định số 125/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005, thu nhập từ cổ tức không đáp ứng được các điều kiện để điều chỉnh vào báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Nếu khoản thu nhập từ cổ tức này không được ghi nhận, lợi nhuận của năm tài chính sẽ giảm 3.291.300.000 VNĐ và lợi nhuận chưa phân phối cũng như các khoản phải thu khác cũng sẽ giảm đi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và tuân thủ các quy định có liên quan.



Ông Saman Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: N.2036/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 4 năm 2012

Ernst & Young Vietnam Ltd.

Ông Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1841/KTV

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010 (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGÂN HẠN		1.398.830.623.221	613.424.483.433
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	127.400.497.643	146.180.627.169
111	1. Tiền mặt tại quỹ		3.027.419.869	2.067.082.948
112	2. Tiền gửi ngân hàng		42.680.627.006	52.297.277.554
113	3. Tiền đang chuyển		398.900.000	-
114	4. Các khoản tương đương tiền		81.293.550.768	91.816.266.667
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	366.526.298.951	164.076.842.466
121	1. Đầu tư ngắn hạn		7.410.045.602	16.174.469.947
128	2. Đầu tư ngắn hạn khác		- 363.880.056.349	150.816.833.757
129	3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(4.763.803.000)	(2.914.461.238)
130	III. Các khoản phải thu	6	802.499.661.990	288.674.439.467
131	1. Phải thu của khách hàng		661.286.423.673	259.352.855.874
132	2. Trả trước cho người bán		630.000.000	630.000.000
133	3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		361.729.521	231.606.689
138	4. Các khoản phải thu khác		163.835.902.496	34.187.055.117
139	5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(23.614.393.700)	(5.727.078.213)
140	IV. Hàng tồn kho		700.835.550	1.029.930.370
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		101.703.329.087	13.462.643.961
151	1. Tạm ứng		11.345.905.265	7.486.694.840
152	2. Chi phí trả trước		3.127.495.386	3.124.981.565
154	3. Ký quỹ khác		87.229.928.436	2.850.967.556
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		85.329.831.552	84.982.478.786
210	I. Tài sản cố định		8.269.630.471	9.452.632.981
211	1. Tài sản cố định hữu hình	7	8.231.091.737	9.395.470.538
212	<i>Nguyên giá</i>		17.091.711.504	15.562.816.178
213	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(8.860.619.767)	(6.167.345.640)
217	2. Tài sản cố định vô hình	8	38.538.734	57.162.443
218	<i>Nguyên giá</i>		109.094.137	109.094.137
219	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(70.555.403)	(51.931.694)
220	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	65.858.544.680	66.914.754.206
228	1. Đầu tư dài hạn khác		65.858.544.680	66.914.754.206
230	III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	3.217.713.358	402.799.091
240	IV. Tài sản dài hạn khác		7.983.943.043	8.212.292.508
241	1. Ký quỹ bảo hiểm		6.012.387.821	6.012.387.821
242	2. Chi phí trả trước dài hạn		1.971.555.222	2.199.904.687
270	TỔNG TÀI SẢN		1.484.160.454.773	698.406.962.219

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010 (Trình bày lại)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		813.699.307.311	329.801.782.475
310	<i>I. Nợ ngắn hạn</i>		299.691.209.917	175.124.737.292
313	1. Phải trả người bán	11	201.655.585.115	134.335.844.283
315	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	5.775.226.128	9.570.333.401
316	3. Phải trả người lao động		6.837.413.432	7.465.866.271
318	4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	85.422.985.242	23.752.693.337
320	<i>II. Nợ dài hạn</i>		59.964.899	1.815.741
323	1. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm		59.964.899	1.815.741
330	<i>III. Dự phòng</i>	17	512.387.392.528	154.401.671.888
331	1. Dự phòng phí		101.413.572.409	74.840.729.835
333	2. Dự phòng bồi thường		388.344.632.289	64.774.370.829
334	3. Dự phòng dao động lớn		22.629.187.830	14.786.571.224
340	<i>IV. Nợ khác</i>		1.560.739.967	273.557.554
322	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	22.3	1.535.879.031	265.957.554
422	2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		24.860.936	7.600.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		670.461.147.462	368.605.179.744
410	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	14	670.461.147.462	368.605.179.744
411	1. Vốn cổ phần		400.000.000.000	300.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		234.687.855.205	44.546.000.000
416	3. Quỹ dự trữ bắt buộc		4.966.158.260	3.143.332.634
418	4. Lợi nhuận chưa phân phối		30.807.133.997	20.915.847.110
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.484.160.454.773	698.406.962.219

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010
Ngoại tệ (USD)	2.234.076,57	1.745.516,46
Ngoại tệ (EUR)	668,21	516,94

Ông Trần Bằng Đoàn
Giám đốc ban Tài chính kế toán

Ông Phan Hoàng Chung Thủy
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2012



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

B02a-DNBH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Đơn vị: VNĐ Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Thu phí bảo hiểm gốc	15.1	472.423.414.840	376.691.959.310
02	2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	15.2	19.288.829.841	22.146.647.158
03	3. Các khoản giảm trừ		(230.313.345.723)	(214.171.396.030)
04	Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm	15.3	(229.133.760.826)	(212.832.315.400)
05	Giảm phí		(349.047.467)	(428.114.090)
06	Hoàn phí		(830.537.430)	(910.966.540)
08	4. (Trích)/Hoàn nhập dự phòng phí	17	(26.572.842.574)	4.981.494.184
09	5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		53.536.653.376	45.846.328.423
10	6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		4.214.245.498	124.787.876
12	Thu khác nhượng tái bảo hiểm		3.734.970.992	-
13	Thu khác		479.274.506	124.787.876
14	7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm		292.576.955.258	235.619.820.921
15	8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	16.1	(132.249.006.762)	(95.627.389.369)
16	9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16.2	(6.832.352.414)	(8.356.011.274)
17	10. Các khoản giảm trừ		42.844.186.392	26.414.239.027
18	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	16.3	40.129.287.166	24.886.534.027
19	Thu đòi người thứ ba bồi hoàn		1.487.692.500	578.150.000
20	Thu xử lý hàng đã bồi thường 100%		1.227.206.726	949.555.000
21	11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại		(96.237.172.784)	(77.569.161.616)
22	12. Chi phí bồi thường sử dụng quỹ dự phòng dao động lớn		-	-
23	13. Trích dự phòng bồi thường		(11.835.241.226)	(10.197.162.117)
24	14. Trích dự phòng dao động lớn	17	(7.842.616.606)	(5.540.016.312)
25	15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(53.737.265.597)	(37.933.046.008)
26	Chi khác hoạt động bảo hiểm gốc		(49.777.711.122)	(33.283.605.615)
27	Chi hoa hồng		(34.548.612.352)	(24.358.296.522)
28	Chi đề phòng hạn chế tổn thất		(4.550.708.682)	(2.762.802.679)
29	Chi thu đòi bên thứ ba		(406.552.052)	(47.264.783)
31	Chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm		(438.898.915)	(9.667.636)
32	Chi giám định, chi đánh giá rủi ro đối tượng được bảo hiểm, chi khác		(5.972.938.375)	(2.805.058.435)
33	Chi khác		(3.860.000.746)	(3.300.515.560)
34	Chi khác hoạt động kinh doanh nhận tái bảo hiểm		(3.959.554.475)	(4.649.440.393)

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

B02a-DNBH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
41	16. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(169.652.296.213)	(131.239.386.053)
42	17. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm		122.924.659.045	104.380.434.868
43	18. Chi phí bán hàng		(225.856.243)	(880.690.353)
44	19. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(145.820.319.631)	(105.104.841.311)
45	20. Lỗ thuần kinh doanh bảo hiểm		(23.121.516.829)	(1.605.096.796)
46	21. Doanh thu hoạt động tài chính	19	88.547.538.312	42.141.428.679
47	22. Chi phí hoạt động tài chính	20	(16.304.753.132)	(7.800.171.444)
51	23. Lợi nhuận hoạt động tài chính		72.242.785.180	34.341.257.235
52	24. Thu nhập khác	21	228.915.987	1.049.530.971
53	25. Chi phí khác	21	(1.486.235.704)	(1.335.380.370)
54	26. Lỗ khác		(1.257.319.717)	(285.849.399)
55	27. Lợi nhuận kế toán trước thuế		47.863.948.634	32.450.311.040
60	28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22.2	(10.137.514.644)	(6.135.766.035)
61	29. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	22.3	(1.269.921.477)	(265.957.554)
62	30. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		36.456.512.513	26.048.587.451
63	30. Lãi trên cổ phiếu	25	949	868

Ông Trần Bằng Đoàn
Giám đốc ban Tài chính kế toán

Ông Phan Hoàng Chung Thủy
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Đơn vị: VNĐ Năm trước (Trình bày lại)
	I. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản mục:</i>		47.863.948.634	32.450.311.040
02	Khấu hao tài sản cố định	7,8	2.841.672.816	2.549.087.381
03	Các khoản dự phòng		66.116.751.358	16.530.395.852
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(4.636.876.813)	(387.694.346)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(74.284.504.839)	(34.577.777.744)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước khi thay đổi vốn lưu động		37.900.991.156	16.564.322.183
09	Tăng các khoản phải thu		(207.621.955.125)	(153.625.097.361)
10	Giảm/(Tăng) hàng tồn kho		329.094.820	(207.399.688)
11	Tăng các khoản phải trả		65.715.424.525	189.593.833.915
12	(Tăng)/giảm các khoản chi phí trả trước		(2.513.821)	105.153.994
14	Thuế thu nhập đã nộp trong năm		(16.938.373.222)	(6.808.740.049)
15	Tiền thu khác cho hoạt động tài chính		71.034.716.250	6.437.192.179
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(89.157.274.952)	(25.830.685.124)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(138.739.890.369)	26.228.580.049
	II. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(4.328.327.392)	(6.968.631.376)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		192.709.090	9.491.364
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.469.231.493.461)	(549.683.085.215)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		2.256.624.480.395	587.250.630.013
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(76.298.984.213)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	83.929.028.880
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		71.345.269.319	2.603.862.374
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(145.397.362.049)	40.842.311.827

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu

B03-DNBH

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	III. LƯU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của cổ đông		290.141.855.205	-
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(24.742.400.000)	(18.970.510.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		265.399.455.205	(18.970.510.600)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(18.737.797.213)	48.100.381.276
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4	146.180.627.169	97.790.228.540
61	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá		(42.332.313)	290.017.353
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	127.400.497.643	146.180.627.169

Ông Trần Bằng Đoàn
Giám đốc ban Tài chính kế toán



Ông Phan Hoàng Chung Thủy
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 4 năm 2012